

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN THỊ THÚY HỒNG

TÍNH HỘI THOẠI TRONG THƠ TỔ HỮU

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ HỌC

THÁI NGUYÊN - 2010

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN THỊ THÚY HỒNG

TÍNH HỘI THOẠI TRONG THƠ TỔ HỮU

Chuyên ngành: Ngôn ngữ học

Mã số: 60 22 01

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ HỌC

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. NGUYỄN VĂN LỘC

THÁI NGUYÊN - 2010

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1. Hội thoại là một trong những hình thức đặc trưng của ngôn ngữ. Trong thơ ca Việt Nam, chỉ đến THƠ MỚI, tính hội thoại mới xuất hiện như một đặc điểm nổi trội. Khi nghiên cứu thi pháp văn học trung đại, chúng tôi nhận thấy thơ trung đại không phát triển năng lực giao tiếp trực tiếp của lời thơ, không hướng tới trò chuyện với người đọc. Giao tiếp chỉ mang tính chất gián tiếp. Khi muốn “trao đổi” với bạn đọc, tác giả trung đại phải mượn lời, thác lời, kiểu vợ khuyên chồng, chị khuyên em.

Nhưng bắt đầu từ THƠ MỚI - “*Cuộc cách mạng về thi ca*” (Hoài Thanh), thơ ca Việt Nam đã có một bước chuyển mình vĩ đại. Chính THƠ MỚI đã mở đầu một cách rực rỡ cho thơ Việt Nam hiện đại và được ghi nhận như một bước phát triển mới của thơ dân tộc về tư duy thơ, về thi pháp, về thể loại thơ và ngôn ngữ theo hướng hiện đại hóa. Từ đó, văn đàn của chúng ta tỏa sáng những tên tuổi như: Xuân Diệu, Huy Cận, Hoàng Trung Thông, Nguyễn Bính... Trong đó, không thể không nhắc tới Tố Hữu - nhà thơ của lẽ sống lớn, tình cảm lớn, nhà thơ thuộc về nhân dân, dân tộc, một nhà thơ đã có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển nền thơ ca Việt Nam hiện đại.

2. Trong suốt những thập kỉ qua, thơ Tố Hữu đã trở thành một hiện tượng, một đối tượng nghiên cứu lớn của giới học thuật, thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu nổi tiếng trong nước như: Đặng Thai Mai, Trần Huy Liệu, Hoài Thanh, Hà Minh Đức, Nguyễn Đăng Mạnh, Trần Đình Sử... Với vốn hiểu biết sâu rộng và tài năng nghệ thuật, mỗi nhà nghiên cứu bằng những cách thức, bằng những con đường tiếp cận riêng của mình đã khám phá thế giới nghệ thuật mới mẻ, phong phú, độc đáo cùng với những giá trị nhân văn và thẩm mỹ sâu sắc trong thơ Tố Hữu.

Dù các nhà nghiên cứu, phê bình văn học đã có những đánh giá, phân tích ở nhiều góc độ như đề tài, chủ đề, nội dung, tư tưởng, hình tượng... trong thơ Tố Hữu nhưng cho đến nay chưa có một công trình chuyên biệt nào nghiên cứu về tính hội thoại - một phần quan trọng làm nên giá trị nghệ thuật của thơ ông.

3. Người ta thường nói giọng điệu nổi bật trong thơ Tố Hữu là giọng trò chuyện tâm tình nhưng nhận xét đó mới chỉ dừng lại ở cảm nhận. Điều quan trọng là chỉ ra biểu hiện cụ thể của giọng điệu đó qua việc phân tích ngữ văn có cơ sở khoa học. Nghiên cứu tác phẩm thơ Tố Hữu trên bình diện ngôn ngữ nói chung, nghiên cứu tính hội thoại trong thơ Tố Hữu nói riêng là một công việc rất thú vị, hấp dẫn, có ý nghĩa cả về lí luận và thực tiễn mặc dù cũng hết sức khó khăn, phức tạp. Có thể coi đây là “*mảnh đất mới chưa được khai khẩn, hứa hẹn cho những vụ mùa bội thu*” nếu như “*người lao động*” ngoài kĩ năng, vốn hiểu còn có một niềm đam mê khám phá.

Xuất phát từ những lí do trên, chúng tôi mạnh dạn lựa chọn và tiến hành nghiên cứu đề tài: ***Tính hội thoại trong thơ Tố Hữu.***

2. Lịch sử vấn đề

Tố Hữu tỏa sáng trên văn đàn từ những năm 30 của thế kỉ XX. Qua tập thơ đầu tay *Từ ấy*, tiếp theo là các tập thơ *Gió lộng*, *Ra trận*, *Máu và hoa* và cuối cùng là các tập *Một tiếng đờn*, *Ta với ta*, Tố Hữu đã để lại một dấu ấn sâu sắc trong lòng bạn đọc bằng tình yêu lí tưởng, bằng phẩm chất chính trị, bằng tấm lòng tận tụy hy sinh vì dân, vì nước và bằng một tài năng nghệ thuật lớn.

Nói đến nghệ thuật thơ Tố Hữu là nói đến nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ. Điều chúng tôi quan tâm ở đây là nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ mang tính hội thoại được coi như là một phương tiện tạo nên giọng điệu riêng trong thơ Tố Hữu: giọng trò chuyện, tâm tình, đồng thời, cũng là phương tiện để tạo nên “*tiếng nói đồng ý, đồng tình, tiếng nói đồng chí*” (Tố Hữu).

Ở Việt Nam có hàng loạt công trình nghiên cứu về thơ Tố Hữu.

Trong bài viết in trên Báo Mới [15], K&T gọi Tố Hữu là “*Nhà thơ của tương lai*” và khẳng định giá định nghệ thuật của thơ Tố Hữu. K&T cho rằng sức hấp dẫn trong thơ Tố Hữu chính là lý tưởng của một chàng thanh niên trẻ tuổi - chàng thanh niên của tương lai.

Nguyễn Văn Hạnh với bài nghiên cứu “*Phong cách nghệ thuật của Tố Hữu*” [12] đã đề cập đến 3 vấn đề lớn trong thơ Tố Hữu. Đó là: *cảm hứng xã hội, thiên hướng tổng hợp; sức mạnh tình cảm, hơi thơ liền mạch; tình nghĩa, tâm sự; ước lệ và cách tân.*

Lê Đình Ky, tác giả cuốn chuyên luận “*Thơ Tố Hữu*” [16], chủ yếu đề cập tới phong cách dân tộc đậm đà trong thơ ông thể hiện ở đề tài, đối tượng, nội dung thể hiện, ngôn ngữ. Tác giả cho rằng thơ Tố Hữu đạt tới những khái quát lớn về dân tộc, thời đại.

Từ cuối những năm 80, ít có những công trình nghiên cứu mới về thơ Tố Hữu. Đề cập đến thơ Tố Hữu trên sách báo phần nhiều là những bài phân tích, bình giảng một số bài thơ, những đoạn hồi ức của chính tác giả hoặc những ghi chép qua trò chuyện với Tố Hữu về thơ ông.

Trong cuốn “*Thi pháp thơ Tố Hữu*” [28], GS.TS Trần Đình Sử đã có những nhận định, đánh giá sâu sắc về Tố Hữu và thơ Tố Hữu mà nội dung có thể tóm tắt như sau:

Tố Hữu là đỉnh cao của thơ trữ tình chính trị Việt Nam. Cái mới mà Tố Hữu đóng góp cho thơ ca tiếng Việt hiện đại là tạo ra được một kiểu nhà THƠ MỚI, một *cái Tôi* hấp dẫn, mạnh mẽ, thuộc về quần chúng lao khổ và cách mạng.

Tố Hữu tạo ra được một giọng thơ quyền uy duy nhất hấp dẫn lúc ấy, thể hiện tập trung sức mạnh, khí thế, ý chí, niềm tin cách mạng. Vì thế, trong thơ có nhiều kiểu câu mệnh lệnh, câu cầu khiến vào bậc nhất trong thơ Việt Nam hiện đại.

Tố Hữu đã xây dựng hình tượng một nhà thơ kiểu mới, một nhà thơ giữa mọi người. Điều đó biểu hiện ở hệ thống từ xưng hô, ở *cái tôi* trữ tình nhiều vai. Sáng tác của Tố Hữu thể hiện một quá trình tìm tòi để hình thành một kiểu thơ trữ tình - chính trị mới. Trong đó có sự kết hợp khéo léo giữa chủ đề chính trị với thể tài đời tư; giữa chủ đề chính trị với thể tài lịch sử - dân tộc.

Bàn về chất hội thoại trong thơ Tố Hữu, Trần Đình Sử đã viết *“Thơ Tố Hữu là thơ trữ tình điệu nói, ý vị của nó ẩn trong giọng lời. Đọc thơ ông phải biết thấm giọng. Chất hàm súc ở lời giọng thấm thía đậm đà”*.

Cuốn chuyên luận là gợi ý bổ ích cho việc định hướng, triển khai đề tài của chúng tôi. Mặc dù ở công trình này, tác giả chưa đề cập chi tiết đến tính hội thoại trong thơ Tố Hữu.

Ngoài các tài liệu mà chúng tôi giới thiệu ở trên, có thể kể đến một số bài viết đăng trên các báo nhằm phân tích, đánh giá, cảm thụ về thơ ông như:

Nguyễn Đăng Mạnh: *“Con đường thơ Tố Hữu”* (in trong *“Con đường đi vào thế giới nghệ thuật của nhà văn”* Nxb Giáo dục, t4/1994).

Hà Minh Đức: *“Một tài năng thơ ca thuộc về nhân dân và dân tộc”* (in trong *Tố Hữu, Thơ. lời giới thiệu*, in lần 2, Nxb Giáo dục, 1995).

Như vậy, tính hội thoại trong thơ bắt đầu xuất hiện trong thơ Việt Nam hiện đại và được các nhà nghiên cứu văn học, các nhà nghiên cứu ngôn ngữ học chú ý ở phương diện lý thuyết. Trong khoảng mười năm trở lại đây, đã có công trình nghiên cứu đề cập tới một số khía cạnh, biểu hiện về chất hội thoại trong thơ Tố Hữu nhưng rất lẻ tẻ, thoáng qua, chưa có tính hệ thống. Nói cách khác, chưa có một công trình khoa học nào, nghiên cứu một cách đầy đủ và sâu sắc về tính hội thoại (*điệu nói*) trong thơ Tố Hữu - nhằm khám phá những đóng góp to lớn của nhà thơ trữ tình - chính trị này về phương diện sử dụng ngôn ngữ. Đây là vấn đề thú vị mà chúng tôi sẽ cố gắng thể hiện được trong luận văn *“Tính hội thoại trong thơ Tố Hữu”*.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài này là phát hiện, phân tích những biểu hiện về hình thức (ngôn ngữ, cơ sở tư tưởng, nghệ thuật) của tính hội thoại trong thơ Tố Hữu, qua đó, làm rõ thêm đặc điểm về phong cách ngôn ngữ thơ Tố Hữu.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

1) Xác định cơ sở lí luận của việc nghiên cứu tính hội thoại trong thơ Tố Hữu (*làm rõ các khái niệm hội thoại, tính hội thoại, thơ, thơ trữ tình, thơ điệu ngâm, thơ điệu nói,...*).

2) Phân tích những biểu hiện về hình thức (ngôn ngữ) cụ thể của tính hội thoại trong thơ Tố Hữu.

3) Phân tích cơ sở tư tưởng, nghệ thuật và giá trị của tính hội thoại đối với phong cách thơ Tố Hữu.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu của luận văn này là tính hội thoại thể hiện trong một số sáng tác thơ của Tố Hữu.

4.2. Phạm vi nghiên cứu của đề tài là tính hội thoại trong thơ Tố Hữu thể hiện qua 4 tập thơ sáng tác ở giai đoạn kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, cụ thể là các tập thơ *Việt Bắc*, *Gió lộng*, *Ra trận*, *Máu và hoa*. Sở dĩ chúng tôi chọn các tác phẩm trong những tập thơ này để khảo sát vì đây là những tác phẩm tiêu biểu nhất của Tố Hữu thể hiện rõ tư tưởng và tài năng nghệ thuật của ông.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để triển khai đề tài, luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau:

5.1. Phương pháp điều tra, khảo sát ngôn ngữ

Phương pháp này được sử dụng để khảo sát, thống kê, phân loại các phương tiện biểu hiện tính hội thoại trong thơ Tố Hữu, tạo cơ sở cho sự phân tích, nhận xét, đánh giá.

5.2. Phương pháp phân tích, miêu tả ngôn ngữ trong tác phẩm văn chương

Phương pháp này được sử dụng để phân tích, miêu tả những hình thức biểu hiện của tính hội thoại cùng hiệu quả của chúng đối với việc xây dựng hình tượng nghệ thuật trong thơ Tố Hữu, hiệu quả giao tiếp thẩm mĩ qua việc tạo mối liên hệ mật thiết giữa tác giả và độc giả.

5.3. Phương pháp đối chiếu - so sánh

Phương pháp này được sử dụng để so sánh tính hội thoại trong thơ Tố Hữu với đặc tính này trong thơ cổ và thơ Mới, tìm ra những nét riêng đặc sắc của tính hội thoại trong thơ Tố Hữu, từ đó làm rõ nét riêng của thi pháp thơ Tố Hữu so với thi pháp thơ trung đại và Thơ Mới.

6. Dự kiến đóng góp của luận văn

Việc nghiên cứu tính hội thoại (điều nói) trong thơ Tố Hữu có ý nghĩa về mặt lí luận và thực tiễn.

Về lí luận: Lần đầu tiên có một công trình nghiên cứu tương đối đầy đủ và sâu sắc tính hội thoại trong thơ Tố Hữu theo hướng tiếp cận của ngành ngôn ngữ học. Việc nghiên cứu đề tài này góp phần làm sáng tỏ một đặc điểm của ngôn ngữ thơ hiện đại - tính hội thoại thông qua một tác giả tiêu biểu có uy tín về sử dụng tiếng Việt, đồng thời, mở ra hướng nghiên cứu những biểu hiện của tính hội thoại trong các tác phẩm thơ hiện đại, qua đó, giúp người đọc hiểu sâu sắc hơn đặc trưng phong cách tác giả.

Về thực tiễn: Kết quả nghiên cứu của đề tài này có thể được sử dụng để biên soạn các tài liệu phục vụ cho việc dạy học về tiếng Việt, về thơ Tố Hữu nói riêng và thơ ca hiện đại nói chung.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài mở đầu và kết luận, luận văn gồm ba chương:

Chương 1. Cơ sở lí luận.

Chương 2. Biểu hiện về hình thức của tính hội thoại trong thơ Tố Hữu.

Chương 3: Cơ sở tư tưởng, nghệ thuật và giá trị của tính hội thoại trong thơ Tố Hữu.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN

1.1. Giao tiếp và giao tiếp bằng ngôn ngữ

1.1.1. *Giao tiếp*

Để giao tiếp, con người sử dụng nhiều phương tiện khác nhau. Có thể khái quát thành 3 loại phương tiện như sau: bằng âm thanh, bằng ánh sáng, bằng cử chỉ. Trong các phương tiện kể trên thì ngôn ngữ âm thanh tự nhiên của con người là phương tiện giao tiếp xã hội quan trọng và hiệu quả nhất, giúp con người có thể bày tỏ và trao đổi với nhau về nhận thức, tư tưởng, tình cảm. Cùng với lao động, ngôn ngữ là một trong những yếu tố quyết định quá trình phát triển của lịch sử loài người.

Giao tiếp là một hiện tượng đặc trưng của con người và của xã hội loài người. Đó là nhu cầu và cũng là điều kiện tất yếu của cuộc sống con người. Chính với ý nghĩa quan trọng như vậy, vấn đề giao tiếp đã được các nhà nghiên cứu chú ý từ thời cổ Hy Lạp. Nhưng phải đến thế kỉ XIX, giao tiếp mới được đặt đúng vị trí quan trọng của nó trong sự hình thành, phát triển bản chất xã hội của con người. Phơ-bach, nhà triết học người Đức đã khẳng định: *“Bản chất con người chỉ biểu hiện trong giao tiếp, trong sự thống nhất giữa con người với con người, trong sự thống nhất dựa trên tính hiện thực của sự khác biệt giữa họ”*.

Bước sang thế kỉ XX, giao tiếp đã trở thành vấn đề thời sự trong khoa học được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Nó được xem xét dưới nhiều góc độ như: triết học thực dụng, triết học hiện sinh, học thuyết Freud, lí thuyết thông tin và điều khiển học.

Đến nay, các nhà nghiên cứu đã đưa ra nhiều quan niệm khác nhau khi định nghĩa về giao tiếp, tùy theo phạm vi, lĩnh vực nghiên cứu của mình.